

Số: 79/2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 16 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14/11/2025 của Quốc hội về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2026;

Xét Tờ trình số 955/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND; Báo cáo thẩm tra số 120/BC-KTNS ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm p khoản 1 như sau:

“p) Các khoản thu huy động cho ngân sách tỉnh của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước bao gồm: huy động theo quy định của pháp luật; huy động đóng góp tự nguyện để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng; các khoản đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng trong khai thác khoáng sản do cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản; đóng góp tự nguyện khác”.

b) Bổ sung điểm y1, y2, y3 vào sau điểm y khoản 1 như sau:

“y1) Thuế bảo vệ môi trường trừ Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu và thuế bảo vệ môi trường quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Quy định này;

y2) Các khoản thu mới phát sinh hoặc chưa được quy định tại Quy định này thì ngân sách tỉnh hưởng 100%;

y3) Các khoản thu khác (bao gồm các khoản thu nợ không được phản ánh ở các tiểu mục thu nợ) (TM 4949): chương người nộp thuộc ngân sách cấp tỉnh thì ngân sách tỉnh hưởng.”

c) Bổ sung điểm t, u vào sau điểm s khoản 2 như sau:

“t) Thu cấp quyền khai thác khoáng sản khi người sử dụng đất thực hiện cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp được phép thu hồi khoáng sản nhóm III, nhóm IV từ hoạt động cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp do cơ quan cấp xã cấp phép;

u) Các khoản thu khác (bao gồm các khoản thu nợ không được phản ánh ở các tiểu mục thu nợ) (TM 4949): chương người nộp thuộc ngân sách cấp xã thì ngân sách xã, phường hưởng.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu thực hiện phân chia: ngân sách Trung ương hưởng 40%; ngân sách tỉnh hưởng 60%;”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách tỉnh với ngân sách xã, phường:

a) Lệ phí trước bạ do Thuế cơ sở quản lý thực hiện phân chia: ngân sách tỉnh hưởng 80%; ngân sách xã, phường hưởng 20%;

b) Tiền chậm nộp phát sinh từ các khoản thu phân chia tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) của khoản thu đó, trừ tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân thực hiện phân chia: ngân sách tỉnh hưởng 90%; ngân sách xã, phường hưởng 10%;

Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý (TM 4944): Chương người nộp thuộc Trung ương và thuộc cấp tỉnh thì ngân sách tỉnh hưởng, chương người nộp thuộc cấp xã thì ngân sách xã, phường hưởng.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư phát triển đối với ngân sách xã, phường bao gồm: Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phân cấp của tỉnh từ nguồn ngân sách và nguồn huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân.

Trường hợp nếu nguồn thu ngân sách xã, phường hưởng 100% và nguồn thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) lớn hơn nhiệm vụ chi thường xuyên thì được sử dụng nguồn thu này để chi đầu tư các công trình trụ sở, nhà trẻ, mẫu giáo, các cơ sở hạ tầng và chi đầu tư khác do xã, phường quản lý.”

b) Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 như sau:

“5. Chi viện trợ.”

4. Bổ sung nội dung vào Điều 7 như sau:

“Thực hiện hoàn thu ngân sách nhà nước theo nguyên tắc: khoản thu ngân sách nhà nước ngân sách cấp nào hưởng thì ngân sách cấp đó thực hiện hoàn thu, theo tỷ lệ phân chia số thu ngân sách nhà nước của năm phát sinh khoản thu đó.

Riêng hoàn thu ngân sách nhà nước đối với các khoản thu từ năm 2025 trở về trước sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện hoàn đối với phần ngân sách địa phương được hưởng.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2026 và áp dụng cho năm ngân sách 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT; HSKH.

CHỦ TỊCH



Rah Lan Chung